

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đánh giá thực trạng kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch năm 2015 và tình hình hoạt động của HĐQT năm 2014, phương hướng nhiệm vụ năm 2015.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP PTĐL Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-VNPD-HDQT ngày 24/3/2015 của Hội đồng Quản trị (HDQT) về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 313/NQ-VNPD-HDQT ngày 09/4/2015 của Hội đồng quản trị Công ty,

HDQT Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua và phê duyệt những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH (SXKD) NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015.

A. Đánh giá kết quả SXKD và Đầu tư xây dựng (ĐT XD) năm 2014:

Kế hoạch SXKD, ĐT XD năm 2014 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 27/4/2014. Kết quả thực hiện đến 31/12/2014 với các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

TT	Nội dung KH	Đơn vị tính	Năm 2014		
			Kế hoạch duyệt	Thực hiện	TH so với KH
1	Sản lượng điện thương phẩm:	kWh	522.985.668	530.789.462	101,49%
	Thủy điện Nậm Má	kWh	10.000.000	12.283.649	122,84%
	Thủy điện Bắc Bình	kWh	105.820.000	109.236.373	103,23%
	Thủy điện Khe Bô	kWh	407.165.668	409.269.440	100,52%
2	Đầu tư xây dựng:	đồng	191.880.400.000	174.311.236.454	90,84%
3	Doanh thu:	đồng	506.749.577.320	522.392.298.447	103,09%
	Doanh thu sản xuất điện:	đồng	504.859.426.224	519.305.889.462	102,86%
	Doanh thu, thu nhập khác:	đồng	1.890.151.096	3.086.408.985	163,29%
4	Chi phí:	đồng	432.749.140.717	434.204.514.430	100,34%
5	Lợi nhuận sau thuế:	đồng	58.488.062.266	71.417.139.546	122,11%

1. Công tác sản xuất điện:

Trong năm 2014, các nhà máy vận hành bình thường theo điều độ của Ao và Điện lực Hà Giang. Đến hết ngày 31/12/2014, Công ty sản xuất được 530.789.462

kWh/522.985.668 kWh đạt 101,49% kế hoạch năm. Trong đó:

- Nhà máy Thủy điện Nậm Mả: 12.283.649 kWh, đạt 122,84% kế hoạch năm.
- Nhà máy Thủy điện Bắc Bình: 109.236.373 kWh, đạt 103,23% kế hoạch năm.
- Nhà máy Thủy điện Khe Bô: 409.269.440 kWh, đạt 100,52% kế hoạch năm.

2. Công tác đầu tư xây dựng:

Năm 2014, Công ty tiếp tục thực hiện ĐTXD các hạng mục còn lại của thủy điện Khe Bô và Bắc Bình với giá trị là 174.311.236.454 đồng, đạt 90,84% kế hoạch năm. Cụ thể như sau:

2.1. Dự án thủy điện Bắc Bình:

Công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng đã hoàn thành.

Trong năm 2014, Công ty tập trung ĐTXD hạng mục còn lại là Khu nhà ở và làm việc của CBCNV. Giá trị đầu tư xây dựng thực hiện là 7 tỷ đồng, đạt 35,88% kế hoạch năm.

2.2. Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô:

Hai tổ máy của nhà máy đã phát điện năm 2013. Trong năm 2014, đã hoàn thành về cơ bản các hạng mục công trình. Hiện đang triển khai thi công sạt trượt vai trái, các công việc còn lại của công tác tái định cư và triển khai quyết toán công trình.

Giá trị đầu tư xây dựng của dự án trong năm 2014 là 165.701.227.454 đồng, đạt 97,53% kế hoạch năm.

Dự án thủy điện Khe Bô đang tiến hành quyết toán, Công ty đã thành lập Tổ quyết toán Công trình và đã hoàn thành cơ bản quyết toán hạng mục Đập dâng, cửa nhận nước, cầu trục gian máy... và một số hạng mục phụ trợ khác với giá trị khoảng 242 tỷ đồng.

2.3. Đầu tư từ Quỹ đầu tư phát triển:

Năm 2014 công tác đầu tư từ quỹ đầu tư phát triển là 1.610.009.000 đồng, đạt 65,09% kế hoạch năm.

3. Doanh thu:

Doanh thu năm 2014 của Công ty đạt 522.392.298.447 đồng/506.749.577.320 đồng, đạt 103,09% kế hoạch. Trong đó:

- Doanh thu từ sản xuất điện là: 519.305.889.462 đồng/504.859.426.224 đồng kế hoạch, đạt 102,86% kế hoạch.

- Doanh thu từ Trung tâm Tư vấn thiết kế, hoạt động tài chính và thu nhập khác là 3.086.408.985 đồng/1.890.151.096 đồng kế hoạch, đạt 163,29% kế hoạch.

4. Chi phí:

Kế hoạch chi phí năm 2014 của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua với giá trị là 432.749.140.717 đồng. Đến 31/12/2014, Tổng chi phí của Công ty hết 434.204.514.430 đồng, thực hiện 100,34% kế hoạch.

5. Lợi nhuận và cổ tức:

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2014, Công ty được giao là 58.488.062.266 đồng. Đến 31/12/2014 lợi nhuận sau thuế đạt 71.417.139.546 đồng, đạt 122,11% kế hoạch. Cổ tức đạt 9%/7,5% kế hoạch (Trong đó đã bao gồm 2,5% lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần). Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ chia cổ tức 7,5% (5% bằng tiền mặt và 2,5% bằng cổ phiếu), số lợi nhuận còn lại Công ty chuyển sang 2015 để bù đắp vốn tự có

còn thiếu.

B. Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2015:

Công ty dự kiến kế hoạch năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung KH	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2014	Dự kiến KH năm 2015
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	530.789.462	530.000.000
1.1	Thủy điện Nậm Má	kWh	12.283.649	10.000.000
1.2	Thủy điện Bắc Bình	kWh	109.236.373	110.000.000
1.3	Thủy điện Khe Bô	kWh	409.269.440	410.000.000
2	Đầu tư xây dựng:	đồng	174.311.236.454	209.827.202.895
2.1	Đầu tư xây dựng các công trình	đồng	172.701.227.454	202.622.234.895
2.2	Đầu tư từ quỹ Đầu tư phát triển	đồng	1.610.009.000	7.204.968.000
3	Doanh thu:	đồng	522.392.298.447	516.155.980.000
3.1	Doanh thu sản xuất điện:	đồng	519.305.889.462	513.855.980.000
3.2	Doanh thu, thu nhập khác:	đồng	3.086.408.985	2.300.000.000
4	Chi phí:	đồng	434.204.514.430	418.144.183.057
5	Lợi nhuận sau thuế:	đồng	71.417.139.546	77.934.770.677
6	Cổ tức	%		6,5%+2,5%=9%

Ghi chú: Cổ tức năm 2015 bao gồm cả phần chia thặng dư vốn cổ phần 2,5%.

1. Kế hoạch điện sản xuất :

Dự kiến kế hoạch sản lượng điện sản xuất của Công ty năm 2015 như sau:

Tổng sản lượng điện thương phẩm: 530.000.000 kWh.

Trong đó: - Trạm thủy điện Nậm Má: 10.000.000 kWh.

- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: 110.000.000 kWh.

- Nhà máy thủy điện Khe Bô: 410.000.000 kWh.

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 là: 209.827.202.895 đồng.

2.1. Dự án thủy điện Bắc Bình: 25.212.906.210 đồng.

Hoàn thành đầu tư xây dựng các hạng mục công trình còn lại: Xây dựng khu nhà ở và làm việc cho CBCNV.

2.2. Dự án thủy điện Khe Bô: 154.409.328.685 đồng.

2.2.1. Công tác xây dựng công trình chính:

- Tiếp tục thi công xử lý sạt trượt vai trái hoàn thiện trước mùa mưa (30/6/2015).

- Nạo vét kênh xả hạ lưu nhà máy: Thực tế vận hành nhà máy từ tháng 05/2013 đến nay cho thấy cột nước phát điện giảm so với tính toán trong TKKT dao động từ (0,9 -:- 1,5)m. Mặt khác thủy điện Khe Bô có cột nước tính toán thấp ($H_{tt}=22,5m$) nên sản lượng điện hàng năm của nhà máy bị giảm so với thiết kế khoảng từ (4 -:- 6,5)%. Vì vậy, việc xem xét đầu tư nạo vét, khơi thông dòng chảy để hạ thấp mực nước hạ lưu để tăng sản lượng điện là rất cấp thiết. Năm 2015 dự kiến thực hiện thi công khoảng 10 tỷ đồng.

- Thi công hệ thống cấp nước sinh hoạt, thi công khu nhà làm việc và khu nhà ở của CBCNV. Năm 2015 dự kiến thực hiện thi công khoảng 20 tỷ đồng.

Hoàn thành công tác quyết toán các hạng mục trong năm 2015.

2.2.2. Công tác thiết bị công trình chính:

Cửa van cổng xả cát đã được lắp đặt theo đúng thiết kế năm 2014 nhưng vẫn chưa đủ tải trọng nên không đóng kín cửa van. Việc xử lý hiệu chỉnh để đóng kín cửa van là cần thiết để thuận tiện cho công tác vận hành và giảm thiểu sự mất nước hồ chứa.

Bổ sung chi phí phát sinh để xử lý so lệch hai móc cầu cầu trục chân dế 90t, xử lý phát nhiệt trạm phân phối.

Hoàn thành công tác quyết toán các hạng mục thiết bị trong năm 2015.

2.2.3. Công tác đền bù, tái định cư:

Công tác đền bù: Tiếp tục thực hiện công việc đền bù thiệt hại về đất đai, nhà cửa.

Công tác tái định cư: Hoàn thành thi công các hạng mục đường nối QL7 vào cầu treo Đình Tiến và cầu mới Đình Phong; Đường nối bản Đình Tiến - Đình Thắng - Đình Hương. Thực hiện công tác thiết kế và thi công đường nội vùng các khu tái định cư.

Công tác Xử lý sạt trượt QL7: hoàn thiện công tác thi công xử lý sạt trượt QL7 trước mùa mưa năm 2015.

Thực hiện công tác quyết toán các hạng mục công trình tái định cư đã hoàn thành.

2.3. Nghiên cứu dự án đầu tư mới:

Theo kế hoạch 5 năm 2012 – 2016 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt thì Công ty phải tìm kiếm 01 dự án điện mới để khảo sát thiết kế lập dự án đầu tư. Trong năm 2015, Công ty dự kiến tiến hành khảo sát 01 dự án thủy điện với giá trị từ 3 đến 5 tỷ đồng.

2.4. Chuyển trụ sở làm việc của Công ty:

Hiện nay, Công ty đã mua 08 căn hộ trên sàn tầng 3 tòa nhà CT1, 583 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội có diện tích khoảng 828 m² cải tạo thành trụ sở làm việc. Ngày 19/11/2009 Bộ Xây dựng có văn bản số 2544/BXD-QLN về việc không cho phép các trụ sở văn phòng trong tòa nhà chung cư, dẫn đến Công ty không được cấp phép chuyển đổi 08 căn hộ thành văn phòng làm việc. Hiện tại sở đồ của trụ sở Công ty vẫn là 08 căn hộ trong tòa nhà chung cư. Do các phòng làm việc của Công ty được cải tạo trên nền tảng là 08 căn hộ nên việc thiết kế bố trí khó hợp lý, tính mỹ thuật không cao, không phát huy hết diện tích và công năng của các phòng làm việc. Mặt khác khu làm việc cơ quan trong khu nhà ở dân cư cũng gặp nhiều bất tiện và đặc biệt là không treo được biển hiệu Công ty.

Để khắc phục những bất cập trên, đồng thời để tạo điều kiện cho Công ty có một trụ sở độc lập với khu dân cư, có thể treo biển hiệu để cổ động biết liên hệ, góp phần nâng cao thương hiệu, uy tín của Công ty trên thị trường chứng khoán, đồng thời cũng là nguyện vọng của CBCNV Công ty trong khi thị trường bất động sản văn phòng còn rẻ. Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét cho phép Công ty tìm kiếm mua và chuyển trụ sở làm việc sang khu văn phòng có vị trí và điều kiện tốt hơn với giá trị không vượt quá 1,5 lần giá trị thu được từ việc bán 8 căn hộ. Nguồn vốn thực hiện từ bán trụ sở Công ty hiện tại, còn lại vay Ngân hàng.

2.5. Đầu tư từ quỹ đầu tư phát triển:

Dự kiến năm 2015 công tác đầu tư từ quỹ đầu tư phát triển là 7.204.968.000 đồng. Bao gồm các nội dung chính:

- Thủy điện Nậm Má: Lắp đặt cửa van đóng nhanh bể áp và sửa chữa BXCT Tổ máy 2.
- Thủy điện Bắc Bình: Mua máy tạo áp lực, trang bị máy photo, trang thiết bị hội

trường trụ sở mới.

- Thủy điện Khe Bô: Mua xe cầu tự hành, xây dựng trạm quan trắc hạ lưu, do quan trắc bồi lắng lòng hồ.

- VP Công ty: Mua xe mới thay thế xe Mondeo cũ, nâng cấp hội trường, phòng làm việc Ban TGD.

2.6. Phân tích lựa chọn phương án xử lý đối với Trạm thủy điện Nậm Má:

Thủy điện Nậm Má có công suất thiết kế 3,2MW đã vận hành hơn 20 năm, trong quá trình vận hành nhà máy không phát được công suất trên 2,6MW. Thiết bị công nghệ đến nay đã xuống cấp trầm trọng, tuyến kênh dài và đi qua vùng có điều kiện địa chất kém ổn định, chất lượng xây dựng rất thấp, do đó luôn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro trong mùa mưa lũ. Hằng năm Công ty đều có đầu tư sửa chữa nhưng chỉ là những đầu tư tối thiểu, sửa chữa chấp vá tuyến kênh, thay thế những thiết bị nhỏ lẻ hoặc hỏng hóc không thể vận hành được nữa. Về lâu dài Nhà máy cần phải được đầu tư toàn diện mới có thể đem lại hiệu quả và độ tin cậy cao trong quá trình vận hành.

Công ty đã kiểm tra kỹ lưỡng tất cả các hạng mục của Nhà máy, đánh giá hiện trạng và lập khái toán tổng mức đầu tư để nâng cấp toàn diện cho Thủy điện Nậm Má. Theo đó, tổng mức đầu tư vào khoảng 37,5 tỷ đồng.

Tuy nhiên, phương án cải tạo nâng cấp như trên cũng chưa giải quyết được triệt để vấn đề của Thủy điện Nậm Má. Tuyến kênh của Thủy điện Nậm Má đi qua vùng có điều kiện tự nhiên rất phức tạp, địa hình phân cắt rất mạnh với nhiều khe, suối có độ dốc lớn, đất đá trên sườn dốc phong hóa mạnh có sức kháng cắt yếu, thảm thực vật thưa thớt nên thường xuyên xảy ra sạt lở trong mùa mưa lũ. Thêm vào đó là taluy âm của tuyến kênh có nhiều vị trí bị dòng sông bào xói đến nay gần như dốc đứng rất nguy hiểm. 3/4 chiều dài tuyến kênh nằm trong vùng báo động nguy cơ sạt lở, vỡ thành vào mùa mưa lũ.

Tóm lại, đối với Trạm thủy điện Nậm Má, ĐHĐCĐ năm 2014 đã phê duyệt bán Thủy điện Nậm Má nhưng do chưa hoàn thành thủ tục pháp lý nên không thực hiện được. Năm 2015, Công ty tiếp tục triển khai hoàn thiện thủ tục bán Trạm thủy điện Nậm Má bằng hình thức đấu giá.

3. Kế hoạch doanh thu: 516.155.980.000 đồng. Trong đó:

- Doanh thu từ sản xuất điện: 513.855.980.000 đồng
- Doanh thu từ công tác tư vấn, hoạt động tài chính: 2.300.000.000 đồng.

4. Kế hoạch chi phí 2015: 434.204.514.430 đồng

Năm 2015, Công ty sẽ cắt giảm, tiết kiệm tối đa chi phí theo các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí của EVNGENCO1. Cụ thể như sau:

4.1. Kế hoạch Sửa chữa lớn:

Công tác sửa chữa lớn tài sản cố định của Công ty được lập với tổng giá trị là 1.900.000.000 đồng. Trong đó:

- Trạm thủy điện Nậm Má: Sửa chữa lớn 05 hạng mục công trình với giá trị là 1.250.000.000 đồng.
- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Trung tu TM1, Đại tu TM2 với giá trị là 490.000.000 đồng.
- Nhà máy thủy điện Khe Bô: Sửa chữa lớn 03 mục: Tiểu tu 2 Tổ máy, sửa chữa cửa van sửa chữa đập tràn và cửa nhận nước, sửa chữa 1 xe ô tô với giá trị là 160.000.000 đồng.

4.2. Công tác sửa chữa thường xuyên:

Công tác sửa chữa thường xuyên của Công ty được lập với tổng giá trị là: 1.284.486.501 đồng. Trong đó:

- Trạm thủy điện Nậm Má : 185.770.000 đồng.
- Nhà máy thủy điện Bắc Bình : 649.943.000 đồng.
- Nhà máy thủy điện Khe Bó : 323.554.938 đồng.
- Văn phòng Công ty : 125.218.563 đồng.

4.3. Công tác mua sắm VTTB dự phòng:

Công tác mua sắm VTTB dự phòng của Công ty được lập với tổng giá trị là: 1.760.677.332 đồng. Trong đó:

- Trạm thủy điện Nậm Má : 172.051.000 đồng.
- Nhà máy thủy điện Bắc Bình : 1.187.441.432 đồng.
- Nhà máy thủy điện Khe Bó : 401.184.900 đồng.

4.4. Kế hoạch Lao động, tiền lương, thưởng:

4.4.1. Kế hoạch lao động định biên:

- Ban TGD, kế toán trưởng: Tổng GD: 01 Người, Phó TGD: 02 Người, Kế toán trưởng: 01 người.

- Ban Giám đốc các đơn vị: Giám đốc: 02 người, Phó giám đốc: 03 người

- CBCNV cơ quan Công ty và các đơn vị: 155 người.

4.4.2. Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng CBCNV: 31.836.142.646 đ

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 26.009.664.145 đ
- Quỹ tiền lương hoàn thành KH lợi nhuận: 2.167.472.012 đ
- Quỹ tiền thưởng an toàn điện: 3.659.006.489 đ

4.4.2. Kế hoạch tiền lương của viên chức quản lý: 3.940.200.000 đ

- HĐQT, BKS: 1.006.200.000 đ
- Ban TGD, KTT: 1.206.000.000 đ
- Ban GD các nhà máy điện trực thuộc: 1.728.000.000 đ

4.4.3. BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí Công đoàn, ăn ca:

- BHXH, BHYT, BHTN: 1.558.006.237 đ
- Kinh phí Công đoàn: 141.636.931 đ
- Ăn ca: 1.453.680.000 đ

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 77.934.770.677 đồng.

Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2015 là 9% (Trong đó thặng dư vốn cổ phần là 2,5%).

6. Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2015:

6.1. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo và chăm lo đời sống của CBCNV.

- Trong năm 2015 – 2016 Công ty sẽ nghiên cứu, cơ cấu lại tổ chức của các nhà máy điện, văn phòng Công ty theo hướng quản lý tập trung tại văn phòng Công ty, chuyển đổi dần mô hình nhà máy thành các phân xưởng vận hành nhằm tinh giảm biên chế bộ máy hành chính và hoạt động hiệu quả. Trước mắt trong năm 2015, tiến hành rà soát lại định biên của các phòng, ban Công ty và các đơn vị để đưa ra khỏi bộ máy các nhân sự làm việc kém hiệu quả và bổ sung các nhân sự có năng lực trình độ đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ SXKD. Hoàn thiện qui chế phân phối tiền lương để trả lương đúng người, đúng việc nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Nghiên cứu các chính sách đãi ngộ đối với lực lượng nòng cốt góp phần thu hút, xây dựng lực lượng lao động chuyên môn, kỹ thuật cao để phát triển

Công ty bền vững.

- Triển khai đào tạo chuyên môn hệ thống điện văn bằng 2 cho CBCNV hệ kỹ thuật từ Công ty đến các đơn vị nhằm đáp ứng công tác SXKD điện theo đề án tổ chức đã được duyệt. Tổ chức cho CBCNV tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thủy điện ngắn hạn. Tổ chức các khóa học tập kinh nghiệm quản lý để nâng cao kiến thức quản lý và điều hành.

- Hoàn thiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của công ty.

- Thực hiện sâu rộng qui tắc ứng xử văn hóa EVNGENCO1, văn hóa doanh nghiệp trong CBCNV nhằm xây dựng hình ảnh đẹp cũng như uy tín của Công ty trong xã hội.

- Hưởng ứng và phát động các phong trào thi đua SXKD do EVNGENCO1 và Công ty tổ chức. Đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chú trọng công tác vệ sinh, an toàn lao động nhằm nâng cao năng suất lao động và SXKD điện an toàn hiệu quả. Tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV Công ty.

6.2. Đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy trình quy phạm vận hành sửa chữa.

- Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên, theo định kỳ các thiết bị, đảm bảo các tổ máy của Nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình và Nậm Mả luôn luôn sẵn sàng vận hành với khả năng tối ưu.

- Rà soát danh mục, chủng loại các vật tư dự phòng cần thiết tối thiểu cho quá trình sản xuất điện của các Nhà máy. Thực hiện mua sắm trước đối với những vật tư thiết yếu hoặc những vật tư có nguy cơ hư hỏng (phát hiện khi kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị) để sẵn có vật tư thay thế khi sửa chữa thường xuyên hoặc khi có sự cố xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác chào giá điện của Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Nhà máy thủy điện Khe Bô.

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí do EVNGENCO1 giao.

6.3. Đối với nhiệm vụ ĐTXD:

- Nhà máy Khe Bô:

- + Hoàn thành thi công các hạng mục: Sạt trượt vai trái, xử lý sạt lở QL7 và cơ sở hạ tầng TĐC còn lại.

- + Xem xét, nghiên cứu biện pháp nạo vét hạ lưu kênh xả nhà máy để tăng sản lượng phát điện.

- + Xây dựng trụ sở làm việc và nơi ở cho CBCNV nhà máy.

- + Tập trung hoàn thành công tác quyết toán công trình chính và các hạng mục Tái định cư đã hoàn thành.

- Nhà máy Bắc Bình: Hoàn thành khu nhà ở và làm việc của CBCNV nhà máy.

6.4. Về việc đàm phán giá bán điện theo chính sách mới:

6.4.1. Nhà máy thủy điện Nậm Mả:

Ngày 09/10/2014, Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 32/2014/TT-BCT về việc Quy định về trình tự xây dựng, áp dụng Biểu giá chi phí tránh được và ban hành Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các nhà máy thủy điện nhỏ. Công ty đang làm việc với Tổng Công ty điện lực Miền Bắc ký kết Hợp đồng mua bán điện theo Thông tư 32.

6.4.2. Nhà máy thủy điện Bắc Bình:

Ngày 19/12/2014, Bộ Công Thương đã ban hành thông tư 56/2014/TT-BCT quy

định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện. Theo thông tư này giá hợp đồng mua bán điện của nhà máy thủy điện gồm hai thành phần: Giá cố định bình quân của nhà máy; Giá vận hành và bảo dưỡng của nhà máy. Công ty đang xem xét những qui định mới và tính toán áp dụng để đàm phán giá bán điện theo Thông tư mới.

7. Kế hoạch niêm yết trên thị trường chứng khoán:

Trong năm 2014 Công ty đã hoàn thành thủ tục để đăng ký thành Công ty đại chúng. Công ty dự kiến cuối năm 2015 sẽ hoàn thành các thủ tục niêm yết trên thị trường chứng khoán (HĐQT có tờ trình ĐHĐCĐ riêng).

C. Công tác quản lý tài chính:

1. Tình hình vốn góp vốn Điều lệ của các Cổ đông đến 31/12/2014:

STT	Nội dung	Số cổ phần	Số tiền (VNĐ)
I	Vốn góp của Nhà nước	38.825.000	388.250.000.000
I.1	EVNGENCO1 (EVN bàn giao)	35.000.000	350.000.000.000
I.2	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	750.000	7.500.000.000
I.3	Công đoàn Điện lực Việt Nam	2.972.500	29.725.000.000
I.4	Công đoàn Điện lực Miền Trung (Công đoàn Điện lực Việt Nam bàn giao)	102.500	1.025.000.000
II	Vốn góp của đối tượng khác	51.981.464	519.814.640.000
II.1	<i>Vốn góp của pháp nhân</i>	<i>15.106.484</i>	<i>151.064.840.000</i>
1	Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (Công ty CP Miền Đông chuyển nhượng)	4.692.063	46.920.630.000
3	Công ty Cổ phần chế tạo thiết bị điện	61.101	611.010.000
4	Công ty Cổ phần Tư vấn XD Điện 2	820	8.200.000
5	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	10.352.500	103.525.000.000
II.2	<i>Vốn góp của thể nhân</i>	<i>36.874.980</i>	<i>368.749.800.000</i>
	Tổng cộng	90.806.464	908.064.640.000

Như vậy, đến 31/12/2014 các Cổ đông còn góp thiếu số vốn Điều lệ đăng ký là 91,935 tỷ đồng.

2. Tình hình vốn tự có đến 31/12/2014:

Đến 31/12/2014, nguồn vốn tự có (tiền; tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) của toàn Công ty là 86,145 tỷ đồng. Dư nợ vay ngắn hạn là 300.277.667.500 đồng (trong đó có 29,821 tỷ đồng là khoản tiền Công ty vay tại NH An Bình để trả nợ gốc và lãi vay của tháng 12 cho các Ngân hàng). Do đó, thực tế nguồn vốn tự có của Công ty chỉ là 56,324 tỷ đồng.

3. Công tác giải ngân đối với thủy điện Khe Bô:

Đến thời điểm 01/03/2015, Công ty đã thực hiện giải ngân cho Dự án là 2.552.986.935.402 đồng (không kể VAT), trong đó:

- Vay giải ngân tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 1.706.288.505.252 đồng.
- Vay giải ngân tại Vietinbank - CN Hà Nội là 266.205.557.346 đồng.
- Vốn tự có là 580.492.872.804 đồng (chiếm 20,7% TMĐT).

4. Nhu cầu vốn năm 2015:

4.1. Kế hoạch trả gốc và lãi ngân hàng năm 2015:

Tổng số tiền Công ty phải trả gốc lãi các ngân hàng trong năm 2015 là 411.652.029.846 đồng. Trong đó:

- Dự án thủy điện Khe Bó: 343.576.767.368 đồng.

- Dự án thủy điện Bắc Bình: 68.075.262.477 đồng.

4.2. Nhu cầu vốn đối ứng trả các nhà thầu và công tác đền bù tái định cư thủy điện Khe Bó năm 2015:

- Tổng mức đầu tư theo quyết định số 24/QĐ-VNPD ngày 19/10/2010 là 2.973.956.330.000 đồng.

- Chi phí phát sinh xử lý sạt trượt vai trái và quốc lộ 7 là: 43.836.184.667 đồng.

- Tổng mức đầu tư kể cả chi phí phát sinh là 3.017.792.514.667 đồng. Trong đó trước thuế là 2.801.677.063.970 đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn ký với các Ngân hàng như sau:

+ Vốn vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam là: 1.812.000.000.000 đồng.

+ Vốn vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là: 300.000.000.000 đồng.

+ Vốn tự có đối ứng là: 706.000.000.000 đồng.

Trong năm 2015 Công ty hoàn thành công tác quyết toán công trình chính nên phải trả các nhà thầu và trả cơ bản phần công tác đền bù di dân tái định cư nên nhu cầu vốn tự có là 125.507.127.196 đồng (706.000.000.000 đồng - 580.492.872.804 đồng).

Nguyên nhân xảy ra tình trạng thiếu vốn tự có cho Dự án là do vốn điều lệ của Công ty chưa huy động đủ 1.000 tỷ đồng (mới được 908,064 tỷ đồng), mặc dù vốn vay đã chiếm 75% Tổng mức đầu tư (các Ngân hàng thẩm định Dự án cho vay tối đa là 70%).

5. Các giải pháp đảm bảo vốn tự có:

Nếu Công ty không thực hiện trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt thì Công ty có đủ khả năng trả nợ gốc, lãi vay các Ngân hàng và các chi tiêu phục vụ hoạt động SXKD trong năm 2015, nhưng Công ty không đủ vốn đối ứng để giải ngân cho dự án thủy điện Khe Bó. Vì vậy, để duy trì được hoạt động SXKD, hoàn thành nghĩa vụ đối với các Ngân hàng và đủ vốn cho Dự án thủy điện Khe Bó, Công ty kính trình các giải pháp sau:

- Trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 5% bằng tiền mặt, 2,5% bằng cổ phiếu.

- Góp bổ sung vốn điều lệ lên đủ 1.000 tỷ đồng.

- Bán thủy điện Nậm Má.

6. Phương án tăng vốn điều lệ lên đủ 1.000 tỷ đồng:

Vốn điều lệ đến 31/12/2014 là 908.064.640.000 đồng. Trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 2,5% bằng cổ phiếu thì Vốn điều lệ tăng lên là 22.701.610.000 đồng. Số vốn điều lệ cần tăng cho đủ 1.000 tỷ đồng là 69.233.750.000 đồng. Công ty kiến nghị phương án tăng vốn như sau:

- Bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần chốt danh sách tại thời điểm sau khi có chấp thuận của UBCKNN với mệnh giá 10.000 đồng.

- Trường hợp cổ đông hiện hữu không góp đủ thì đề nghị ĐHĐCĐ giao cho HĐQT bán cho cổ đông bên ngoài với giá thị trường tại thời điểm bán (với giá >10.000 đồng).

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015:

1. Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2014:

1.1. Nhân sự HĐQT Công ty:

Năm 2014 nhân sự của HĐQT Công ty có sự thay đổi như sau:

** Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT:*

Trong Nghị quyết số 812/NQ-VNPD-HĐQT ngày 30/8/2014 HĐQT Công ty thống nhất bầu ông Nguyễn Thanh Tùng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay thế ông Trần Văn Ngọc nghỉ hưu theo chế độ, với tỷ lệ 100% đồng ý.

Căn cứ văn bản số 219/EVNGENCO 1-TC&NS ngày 12/9/2014 của Tổng Công ty Phát điện 1 nhất trí với phương án kiện toàn nhân sự HĐQT Công ty, cụ thể ông Nguyễn Thanh Tùng, giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

** Đối với người đại diện phần vốn của Công đoàn Điện lực Việt Nam:*

Theo văn bản số 274/CĐĐVN - ToC ngày 09/9/2014 của Công đoàn Điện lực Việt Nam cử ông Khuất Quang Mậu- Chủ tịch Công đoàn Điện lực Việt Nam làm người đại diện phần vốn của Công đoàn, tham gia HĐQT Công ty thay thế ông Trần Văn Ngọc.

Tại Nghị quyết số 923/NQ-VNPD-HĐQT ngày 02/10/2014, HĐQT Công ty thống nhất Bổ nhiệm ông Khuất Quang Mậu, Chủ tịch Công đoàn Điện lực Việt Nam làm người đại diện phần vốn của Công đoàn tạm thời làm thành viên HĐQT Công ty.

** Đối với người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc:*

Công ty Cổ phần Miền Đông đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty và chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc đã gửi văn bản số 1198/TL-HĐQT 16/12/2014 về việc cử ông Nguyễn Văn Khóa trước đây là đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Miền Đông và nay đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc tiếp tục tham gia thành viên HĐQT tại VNPD.

** Đến ngày 31/12/2014, HĐQT Công ty có 05 thành viên, cụ thể như sau:*

- Ông Nguyễn Thanh Tùng-Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, Người đại diện 50% phần vốn của EVNGENCO1;
- Ông Nguyễn Tiến Khoa-Thành viên HĐQT Công ty, Người đại diện 50% phần vốn của EVNGENCO1;
- Ông Nguyễn Văn Thịnh-Thành viên HĐQT Công ty, Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
- Ông Khuất Quang Mậu-Thành viên HĐQT Công ty, Người đại diện phần vốn của Công đoàn Điện lực Việt Nam;
- Ông Nguyễn Văn Khóa-Thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc.

1.2. Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2014:

Năm 2014, HĐQT Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và 02 cuộc họp không định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra những quyết sách kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Ngoài các phiên họp trên, các thành viên HĐQT còn tổ chức đi kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các nhà máy. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc trong SXKD và ĐTXD. Các văn bản do HĐQT ban hành dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Các cuộc họp HĐQT đều mời các thành

viên Ban kiểm soát tham dự, các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được tôn trọng, ghi nhận là cơ sở quan trọng thông qua các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc.

Theo quy định của Luật Chứng khoán và Điều 27 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 về việc công bố thông tin về quản trị Công ty, Công ty đã gửi Báo cáo quản trị 06 tháng, báo cáo năm 2014 lên Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Website của Công ty. Qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty, đồng thời giúp cho cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

1.3. Về hoạt động giám sát, điều hành đối với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:

Trong năm 2014, HĐQT thường xuyên kiểm tra, theo dõi các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý điều hành như:

Việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết do HĐQT ban hành: HĐQT đã thẳng thắn trao đổi và chất vấn các hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các nội dung theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 thông qua. Tổng Giám đốc cũng thường xuyên chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT cùng với Tổng Giám đốc đã thảo luận, bàn bạc trực tiếp hoặc qua điện thoại, email hay bằng văn bản để kịp thời đưa ra các giải pháp tối ưu nhất nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ giao. Các chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, các báo cáo vướng mắc, khó khăn đều được HĐQT quán triệt chỉ đạo xử lý dứt điểm tránh những rủi ro thiệt hại xảy ra.

Bên cạnh đó, HĐQT Công ty cũng đã trực tiếp chỉ đạo các mặt như:

- Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc tiến hành công tác quyết toán công trình chính thủy điện Khe Bô và thi công hoàn thiện các công trình tái định cư.
- Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc hoàn thành Đề án tổ chức Công ty sau khi Nhà máy thủy điện Khe Bô đi vào hoạt động.
- Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai công tác xây dựng, ban hành các Quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.
- Yêu cầu Công ty thực hiện công tác tối ưu hóa chi phí theo yêu cầu của EVNGENCO 1.

1.4. Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT:

Năm 2014, thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt với tổng số tiền là 549.000.000 đồng (bao gồm 01 Chủ tịch và 03 thành viên HĐQT). Nhưng thực tế thù lao của HĐQT thực hiện trong năm 2014 đạt 679.800.000 đồng, tăng lên 130.800.000 đồng vì lý do như sau:

- + ĐHĐCĐ bầu bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Tiến Khoa;
- + HĐQT Công ty bầu bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT là ông Khuất Quang Mậu thay ông Trần Văn Ngọc nghỉ hưu theo chế độ.
- + HĐQT Công ty đã bầu ông Nguyễn Thanh Tùng giữ chức Chủ tịch HĐQT chuyên trách.

1.5. Đánh giá chung:

Năm 2014, HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty.

2. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2015 của HĐQT:

- Chỉ đạo Công ty hoàn thành vượt Kế hoạch năm 2015 do ĐHĐCĐ giao.

- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
 - Tìm kiếm 01 dự án mới để nghiên cứu đầu tư.
 - Tìm kiếm mua trụ sở Công ty.
 - Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để đủ vốn Điều lệ 1.000 tỷ đồng.
 - Lựa chọn Sàn chứng khoán và thời gian phù hợp để niêm yết cổ phiếu Công ty lên Sàn chứng khoán.
 - Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - Tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
 - Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông. Đảm bảo thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động gắn bó vì sự phát triển của Công ty.
 - Thực hiện những nhiệm vụ khác do ĐHĐCĐ giao.
- HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (b/c);
- Ban Tổng Giám đốc;
- TH, KT, KTKH, TCKT;
- Lưu VT, VP HĐQT;

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tùng

